

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HNGĐ-PT

Ngày 14 - 5 - 2018

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Túy Giang

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Lệ Kiều

Ông Trương Thanh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Nhi - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2018/TLPT-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 06/2018/HNGĐ - ST ngày 22 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 08/2018/QĐ-PT ngày 17 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị O**, sinh năm 1995 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Tạ Yến O, sinh năm 1978. Địa chỉ: Số 1, khóm D, phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (được ủy quyền theo hợp đồng ủy quyền ngày 02 tháng 5 năm 2018 - có mặt).

- Bị đơn: Anh **Lê Vinh H**, sinh năm 1995 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A1, xã B, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

- Người kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị O.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị O trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Vinh H được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào ngày 15 tháng 8 năm 2015 âm lịch, hôn nhân tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do cuộc sống chung có nhiều mâu thuẫn

và đã ly thân từ ngày 04 tháng 7 năm 2016, nay chị không còn tình cảm với anh H nên yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị và anh H có 01 con chung sinh ngày 16 tháng 4 năm 2016, hiện tại con chung chưa có giấy khai sinh và tên tự đặt là Nguyễn Văn K. Chị xác định khi chị và anh H ly thân thì cháu K sống chung với chị tại nhà cha mẹ ruột chị, trong thời gian này anh H thường xuyên đến thăm con và cũng thường xuyên đưa con về nhà cha mẹ anh H chơi vài ngày rồi mang con trả lại cho chị. Vào ngày 21 tháng 9 năm 2017 âm lịch trong lúc chị đi làm xa và gửi con cho mẹ ruột chị trông nom thì cha mẹ anh H đưa con về ở chung với anh H từ đó đến nay. Chị xác định hiện chị có nghề nghiệp và thu nhập ổn định 9.000.000 đồng/tháng đủ điều kiện nuôi con, mặt khác hiện cháu K dưới 36 tháng tuổi nên chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con khi ly hôn, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Do không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Vinh H trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị Nguyễn Thị O về hôn nhân, tài sản chung và nợ chung. Nay anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị O.

Về con chung: Thời gian chung sống anh và chị O có được 01 con chung sinh ngày 16 tháng 4 năm 2016, hiện tại con chung chưa có giấy khai sinh và tên tự đặt là Lê Nguyễn K (Nguyễn Văn K). Trong thời gian anh chị sống ly thân cháu K sống chung với chị O tại nhà mẹ ruột chị O, anh thường xuyên đến thăm cháu K và thường xuyên đưa cháu về nhà anh chơi vài ngày rồi trả lại cho chị O. Vào ngày 21 tháng 9 năm 2017 âm lịch, trong lúc cháu K bị bệnh nhưng chị O đi làm xa nên cha mẹ anh có đưa cháu đi chữa bệnh và để lại trông nom tại nhà anh cho đến nay. Anh không đồng ý giao con cho chị O nuôi vì chị O không trực tiếp nuôi con mà đi làm thuê ở xa bỏ con ở nhà cho mẹ ruột chị O trông nom, hiện tại anh H đang sống tại nhà cha mẹ ruột anh H và có thu nhập ổn định từ 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng/tháng có đủ điều kiện nuôi con chung và cũng có thời gian chăm sóc con nên anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị O cấp dưỡng.

Từ nội dung trên, tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 06/2018/HNGĐ - ST ngày 22 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị O và anh Lê Vinh H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn K (Lê Nguyễn K) sinh ngày 16 tháng 4 năm 2016 cho anh Lê Vinh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Chị O có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở. Anh H không yêu cầu chị O cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Do chị O và anh H xác định chị O và anh H không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, Luật thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

* Ngày 28 tháng 02 năm 2018 nguyên đơn chị Nguyễn Thị O có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét cho chị được nuôi con chung là cháu Nguyễn Văn K (Lê Nguyễn K).

Tại phiên tòa phúc thẩm chị Nguyễn Thị O giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của chị O, sửa một phần bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 06/2018/HNGĐ - ST ngày 22 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu, giao cháu Nguyễn Văn K cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; nghe ý kiến phát biểu đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về hôn nhân, tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật nên cấp phúc thẩm không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Trong thời gian chung sống giữa chị Nguyễn Thị O và anh Lê Vinh H có 01 con chung sinh ngày 16 tháng 4 năm 2016, hiện chị O và anh H chưa làm giấy khai sinh cho con, tại phiên tòa hôm nay chị O xác định đặt tên con là Nguyễn Văn K, còn anh H đặt tên con là Lê Nguyễn K. Án sơ thẩm xử giao con chung cho anh H nuôi dưỡng giáo dục, chị O kháng cáo xin được trực tiếp nuôi dạy cháu K không yêu cầu anh H cấp dưỡng. Ngoài ra, chị O và anh H xác định hiện cháu K đang sống cùng chị O vì sau khi Tòa án cấp sơ thẩm xử xong chị O đã mang con về nhà cha mẹ chị O nuôi dưỡng.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy: Cha mẹ đều có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Khi ly hôn nếu giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng thì phải căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con. Bên cạnh đó, còn phải áp dụng theo nguyên tắc con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Hiện tại cháu K còn nhỏ, tại thời điểm xét xử sơ thẩm và phúc thẩm cháu K chưa đủ 36 tháng tuổi nên rất cần sự quan tâm, chăm sóc nuôi dưỡng trực tiếp của người mẹ. Ngoài ra, chị O có công việc gần nhà, thu nhập ổn định và đang ở chung với cha mẹ ruột nên cũng đảm bảo được nơi ở và việc học hành cho con sau này. Do đó, giao cháu K

cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng sẽ đảm bảo được các điều kiện về sự phát triển thể chất và tinh thần cho trẻ. Anh H không trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con thì vẫn có quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc con chung. Sau này nếu anh H có đủ căn cứ để chứng minh chị O không bảo đảm được quyền lợi mọi mặt cho cháu K thì anh H vẫn có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[5] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị O, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sửa một phần bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 06/2018/HNGĐ - ST ngày 22 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị được giữ nguyên.

[7] Án phí dân sự phúc thẩm chị Nguyễn Thị O không phải chịu.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 14, 15, 53, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị O, sửa một phần bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 06/2018/HNGĐ - ST ngày 22 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị O và anh Lê Vinh H là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn K sinh ngày 16 tháng 4 năm 2016 (theo Giấy chứng sinh số 03.GR, quyền số 06.2016 do Bệnh viện đa khoa thị xã GR cấp ngày 16 tháng 4 năm 2016) cho chị Nguyễn Thị O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Lê Vinh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Chị O không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Do chị Nguyễn Thị O và anh Lê Vinh H xác định không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

4.1 Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Thị O phải chịu 300.000 đồng, chị O đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0010370 ngày 13 tháng 11 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

4.2 Án phí dân sự phúc thẩm: Chị Nguyễn Thị O không phải chịu, chị O đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011537 ngày 28 tháng 02 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp. HCM;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện P;
- CCTHADS huyện P;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

CAO THỊ TÚY GIANG